TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2019 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Ánh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 22, tổ 1, ấp B, xã V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Ngọc Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Số nhà 121, tổ 3, ấp B, xã V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Ánh T trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Vũ Thị Ánh T và ông Võ Ngọc T chung sống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, ngày 31/3/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống.

Ngoài ra, ông T không có việc làm ổn định, không lo tu chí làm ăn mà thường xuyên tụ tập đánh bạc. Dẫn đến không chăm lo cho gia đình. Bà T đã khuyên can nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân. Bà T nhận thấy không còn tình cảm với ông T, hạnh phúc giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Võ Ngọc T.

+ *Về con chung*: Bà T và ông T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Võ Ngọc T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Ánh T, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Vũ Thị Ánh T được ly hôn với ông Võ Ngọc T.

+ Về con chung: Bà T và ông T không có con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Võ Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ánh T và ông Võ Ngọc T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, ngày 31/3/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng về quan điểm sống. Ngoài ra, ông T không có việc làm ổn định, không tu chí làm ăn mà thường xuyên tụ tập đánh bài. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông T không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy ông T không quan tâm và cũng không có thiện chí để Tòa án hòa giải, vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà T và ông T không có con chung.

[3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án thì nguyên đơn bà Vũ Thị Ánh T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 92, 266, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Ánh T về việc ly hôn với bị đơn ông Võ Ngọc T.

2. Bà Vũ Thị Ánh T được ly hôn với ông Võ Ngọc T.

3. Về con chung: Bà Vũ Thị Ánh T và ông Võ Ngọc T không có con chung.

4. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Ánh T phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036775 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Vũ Thị Ánh T không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- THADS (01);
- UBND xã V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hiền